

**Table C.1 Maximum Number of Conductors
in Electrical Metallic Tubing
(EMT) (Based on Table 1, Chapter 9) Continued**

CONDUCTORS											
Type	Conductor Size (AWG kcmil)	Metric Designator (Trade Size)									
		16 (½)	21 (¾)	27 (1)	35 (1¼)	41 (1½)	53 (2)	63 (2½)	78 (3)	91 (3½)	103 (4)
RHH*, RHW*, RHW-2*, THHW, THW, THW-2	8	1	4	6	10	14	24	42	63	83	106
	6	1	3	4	8	11	18	32	48	63	81
RHH*, RHW*, RHW-2*, THHW, THW-2	4	1	1	3	6	8	13	24	36	47	60
	3	1	1	3	5	7	12	20	31	40	52
RHW-2*, THHW, THW-2	2	1	1	2	4	6	10	17	26	34	44
	1	1	1	1	3	4	7	12	18	24	31
RHH*, RHW*, RHW-2*, THHW, THW, THW-2	1/0	0	1	1	2	3	6	10	16	20	26
	2/0	0	1	1	1	3	5	9	13	17	22
RHW-2*, THHW, THW-2	3/0	0	1	1	1	2	4	7	11	15	19
	4/0	0	0	1	1	1	3	6	9	12	16
RHH*, RHW*, RHW-2*, THHW, THW, THW-2	250	0	0	1	1	1	3	5	7	10	13
	300	0	0	1	1	1	2	4	6	8	11
RHW-2*, THHW, THW-2	350	0	0	0	1	1	1	4	6	7	10
	400	0	0	0	1	1	1	3	5	7	9
RHH*, RHW*, RHW-2*, THHW, THW, THW-2	500	0	0	0	1	1	1	3	4	6	7
	600	0	0	0	1	1	1	2	3	4	6
RHW-2*, THHW, THW-2	700	0	0	0	0	1	1	1	3	4	5
	750	0	0	0	0	1	1	1	3	4	5
RHH*, RHW*, RHW-2*, THHW, THW, THW-2	800	0	0	0	0	1	1	1	3	3	5
	900	0	0	0	0	0	1	1	2	3	4
RHW-2*, THHW, THW-2	1000	0	0	0	0	0	1	1	2	3	4
	1250	0	0	0	0	0	1	1	1	2	3
RHH*, RHW*, RHW-2*, THHW, THW, THW-2	1500	0	0	0	0	0	1	1	1	1	2
	1750	0	0	0	0	0	0	1	1	1	2
RHW-2*, THHW, THW-2	2000	0	0	0	0	0	0	1	1	1	1
	14	12	22	35	61	84	138	241	364	476	608
THHN, THWN, THWN-2	12	9	16	26	45	61	101	176	266	347	443
	10	5	10	16	28	38	63	111	167	219	279
RHH*, RHW*, RHW-2*, THHW, THW, THW-2	8	3	6	9	16	22	36	64	96	126	161
	6	2	4	7	12	16	26	46	69	91	116
RHW-2*, THHW, THW-2	4	1	2	4	7	10	16	28	43	56	71
	3	1	1	3	6	8	13	24	36	47	60
RHH*, RHW*, RHW-2*, THHW, THW, THW-2	2	1	1	3	5	7	11	20	30	40	51
	1	1	1	1	4	5	8	15	22	29	37